

Đảng thời gian này cũng xuất hiện những lệch lạc. Việc phát triển Đảng chưa chú trọng phương hướng giai cấp và tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, phát triển ồ ạt, lôi kéo bè bạn, họ hàng vào Đảng, thậm chí kết nạp nhằm cả những phần tử xấu. Công tác giáo dục và củng cố không theo kịp đà phát triển nên nhiều đảng viên chất lượng kém, có đảng viên vi phạm kỷ luật. Mặt khác thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về làm kinh tế của các chi bộ, đó là Nghị quyết đúng, nhưng chi bộ lãnh đạo thiếu chặt chẽ để một số đảng viên trực tiếp làm kinh tế lợi dụng làm sai vì vậy đã làm giảm vai trò lãnh đạo của chi bộ, làm biến chất một số cán bộ kinh tế. Trước tình hình đó, chi bộ có nhiều biện pháp, chấn chỉnh tổ chức thanh lọc những phần tử xấu và không đủ tư cách ra khỏi Đảng để đảm bảo Đảng được trong sạch (tham ô, hủ hóa bị khai trừ ra khỏi Đảng).

Từ tháng 12-1946 đến tháng 5-1950, do nỗ lực không ngừng của chi bộ và nhân dân, lực lượng kháng chiến của Nguyễn Úy ngày càng phát triển và củng cố. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, xây dựng làng, xóm chiến đấu, đóng góp sức người sức của cho kháng chiến, đồng thời thiết thực chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ quê hương.

III - CHỐNG DỊCH MỞ RỘNG CHIẾM ĐÓNG, PHỤC HỒI CƠ SỞ VÀ PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH DU KÍCH

Đầu năm 1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đề ra chủ trương : “gấp rút hoàn thành việc chuẩn bị để chuyển sang tổng phản công”. Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã đề ra những chủ trương quan trọng đưa cuộc kháng chiến trường kỳ đến toàn thắng. Trong thời gian này, quân dân ta mở nhiều chiến dịch liên tiếp, giải phóng nhiều vùng đất đai, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch.

Để xoay chuyển tình thế, bọn xâm lược Pháp thực hiện kế hoạch “mở rộng đánh chiếm đồng bằng Bắc Bộ, phát triển nguy quyền tay sai, xúc tiến xây dựng nguy quân”. Từ tháng 5-1950, địch mở rộng đánh chiếm vào các huyện của tỉnh Hà Nam.

Ngày 21-5-1950, địch ồ ạt đánh chiếm Hà Nam. Hơn 5.000 quân địch (thủy, lục, không quân) hành quân cấp tốc từ Hà Đông, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình chia làm 5 mũi đánh chiếm các vị trí ở những địa điểm then chốt dọc sông Đáy và các đường giao thông, rồi từ đó đánh ra theo kiểu vết

dâu loang. Quân khu Hà Đông của địch tham gia 2 trong 5 mũi hành quân nói trên tạo thành thế gong kìm đánh vào các xã tả ngạn sông Đáy huyện Kim Bảng. Mũi thứ nhất, địch sử dụng 200 quân có máy bay, xe cơ giới yểm hộ theo quốc lộ 1A qua Đồng Quan đánh vào chợ Đại, Nhật Tựu, Ba Đa. Từ Ba Đa chúng chia làm 2 toán đánh về Lạc Tràng, tập kết ở Phú Lý, một toán khác đánh qua Vân Chu, Kim Thanh, chợ Quế, tập kết ở Mã Nãi (Ngọc Sơn). Mũi thứ hai gồm 500 quân từ Vân Đình (Hà Đông) theo đường 22 đánh xuống Phù Đê, chợ Dầu (Tượng Lĩnh), Phù Lưu (Nguyễn Úy), Ba Hàng rồi tập kết ở Tân Sơn.

Lực lượng địch huy động đánh chiếm Kim Bảng lần này đông và mạnh hơn ta rất nhiều. Một tiểu đoàn bộ đội chủ lực kết hợp với dân quân Kim Bảng đón đánh chặn địch tiêu diệt 2 trung đội khi chúng mới mò tới chợ Dầu (Tượng Lĩnh). Nhưng nói chung hoạt động quân sự của ta yếu và lúng túng. Với chiến thuật đánh chiếm nhanh, tiến quân ào ạt, tránh giao chiến với ta ở dọc đường, địch đã nhanh chóng chiếm được những vị trí then chốt dọc sông Đáy, đường 22 và đường 60. Cuối tháng 5-1950, địch đã chiếm và đóng được 6 chốt ở Kim Bảng (chốt Chùa Ông, Cát

Nguyên, Nhật Tựu, Quế, Vân Chu, Hồi) và liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét để tìm diệt lực lượng của ta và uy hiếp tinh thần nhân dân. Cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng trong khu vực địch chiếm đóng hoặc hành quân qua bị đảo lộn. Lợi dụng tình hình lúa ở các xã đang chín rộ, địch ép dân phải lập tề mới được gặt. Bằng thủ đoạn đó, địch đã nhanh chóng ép dân lập được nhiều tề và cấu kết với bọn phân động đánh phá cơ sở kháng chiến của ta.

Tại Nguyễn Úy, ngay từ sáng 19-5-1950, địch đã bắn nhiều loạt đạn pháo từ Vân Đình vào các thôn Đức Mộ, Phù Lưu dọn đường chuẩn bị cho cuộc càn quét lớn. Chi bộ đã có kế hoạch huy động du kích, tự vệ, bố trí lực lượng chiến đấu và sơ tán nhân dân, nhưng vì địch hành quân quá nhanh, lực lượng quá mạnh, mặt khác, đồng chí bí thư chi bộ (đồng chí Tụng) có tư tưởng cầu an, nhận định sai lầm, cho rằng chúng ta không có đủ khả năng bảo đảm cho cán bộ, tự vệ chiến đấu nên tạm thời phân tán lực lượng. Ủy ban, xã đội rút sang hữu Đáy, nhân dân hoang mang mạnh ai nấy chạy, một số chạy xuống Đồng Hóa, một số chạy dạt sang Đội Bình (Hà Đông), đảng viên

phần lớn bỏ chạy tản cư theo gia đình, số còn lại nằm im không dám hoạt động, thậm chí có đảng viên khi giặc về còn ra đầu thú. Địch càn vào Nguyễn Úy tàn sát, cướp bóc hết sức dã man. Địch bắt 8 người, (trong đó có 6 đảng viên), bắn chết 6 người, cắt tiết 2 người, cắt cổ 5 người, cắt tai 2 người, khoét mắt 2, bắn bị thương nhiều người khác. Ngày 25-5, địch đã tổ chức xây bốt ở Cát Nguyên. Bọn phân động ở địa phương đe dọa, xúi giục một số quần chúng mang cờ trắng lên bốt Cát Nguyên đầu hàng địch. Nhân cơ hội đó, bọn địch cấu kết với bọn phân động thúc ép các thôn lập tề. Đầu tháng 6-1950, chỉ còn 18 thôn ở các xã Bắc sông Đáy chưa lập tề, trong đó có thôn Đức Mộ. Cả huyện có 13 ban tề ác, trong đó ở xã Nguyễn Úy có ban tề ác thôn Phù Lưu. Khi địch đánh tới, một số ít đảng viên, du kích đã ở lại bám đất, bám dân và tổ chức đánh địch càn quét. Ngày 27-5, tại đoạn đường 60 khu vực Thường Khê, du kích phục kích, đánh mìn diệt 12 tên địch. Cũng trong tháng 5, du kích Nguyễn Úy phối hợp cùng bộ đội chủ lực chặn địch càn quét từ Đức Mộ xuống Phù Lưu; từ Nhật tỵ lên Cát Nguyên. Đầu tháng 6-1950, thực hiện Nghị quyết

của Tỉnh ủy Hà Nam (22-5-1950) về đẩy mạnh chiến tranh du kích, duy trì cơ sở không cho địch lập tề, bảo vệ mùa màng, quyết tâm tiêu diệt địch, phần lớn cán bộ, đảng viên bắt đất đã trở về, cơ sở đảng và quần chúng được phục hồi. Đồng chí Nối, bí thư chi bộ Thụy Lôi được điều về làm bí thư chi bộ xã Nguyễn Úy. Ngày 18-6, Huyện ủy cử đồng chí Gia về tăng cường cho xã Nguyễn Úy làm công tác địch vận cùng với chi bộ xây dựng kế hoạch tập hợp đảng viên, phát động chiến tranh du kích, thu hoạch mùa màng.

Tháng 7-1950, sau khi đóng được một số bốt, quân địch ra sức càn quét, bình định, củng cố các địa bàn đã chiếm được và các ban tề ở Kim Bảng. Ngày 3-7-1950, địch từ đình Phù Đê (Nguyễn Úy) tăng cường cho bốt Cát Nguyên càn quét, bắt hơn 40 con lợn, đốt 16 nhà, cướp bóc 120 thùng thóc. Thời gian này, thôn Đức Mộ có tề đại diện; thôn Thuận Đức có tề ác được vũ trang bằng lựu đạn, hàng ngày lên bốt Cát Nguyên cung cấp tình hình và nhận lệnh. Tề Thuận Đức có nhiều hoạt động gian ác, chống phá cách mạng, có lần đã phục bắt đồng chí Nguyễn Văn Thuận (biệt động thành Hà Nội) về thăm bố mẹ nuôi ở Thuận Đức nộp cho giặc; ban tề Phù Lưu thuộc loại gian ác,

ban tề Thường Khê cũng có biểu hiện gian ác. Các ban tề thường theo dõi, rình bắt du kích, dâng viên về làng, bắt dân nộp thóc, gạo, lợn, gà cho bọn địch trên bốt, bắt thanh niên đi lính.

Thực hiện cuộc vận động “Lương giáo đoàn kết thi đua giết giặc” của Liên khu ủy III và Nghị quyết hội nghị quân dân chính huyện về 10 ngày diệt tề (từ 15 - 25-7), chi bộ đã tập trung phá tề ở Nguyễn Úy. Các tên cầm đầu các ban tề ở Thường Khê, Cát Nguyên, Phù Lưu lần lượt bị du kích bắt đưa sang vùng tự do. Riêng các tên cầm đầu ban tề thôn Thuận Đức hoảng sợ bỏ chạy lên Hà Nội. Do ta đánh phá các ban tề nên bọn địch lo sợ, tăng cường lực lượng cho bốt Cát Nguyên. Tháng 8-1950, lực lượng địch ở bốt Cát Nguyên khá mạnh, có 3 sĩ quan, 149 lính, 2 súng cối, 6 trung liên, 1 tiểu liên, còn lại 100% được trang bị súng trường. Địch gây sức ép bắt các thôn lập tề, chi bộ đã quyết định đưa một số đảng viên ra lập tề đại diện ở các thôn. Sau khi được lập tề, bọn địch lại rút bớt lực lượng tăng cường cho các bốt khác. Tháng 10-1950, lực lượng địch ở bốt Cát Nguyên chỉ còn 3 sĩ quan, 60 lính, 2 súng cối, 6 trung liên, 2 tiểu liên và 47 súng trường. Với hình thức tề đại diện, Nguyễn Úy đã gây dựng được cơ sở ở các thôn. Huyện ủy giao nhiệm vụ cho Nguyễn Úy thông qua tề đại diện tiếp tục

nắm tình hình địch ở bốt Cát Nguyên, động viên nhân dân xây dựng cơ sở, đóng góp cho kháng chiến.

Từ đầu tháng 10 đến cuối tháng 12-1950, du kích trong xã hoạt động mạnh. Đêm 8-10-1950 phối hợp với toàn huyện đồng loạt nổi trống, mõ phá tê ác, dân quân du kích Nguyễn Úy nổ súng uy hiếp răn đe cảnh cáo bọn địch ở bốt Cát Nguyên. Bọn địch ở bốt Cát Nguyên hoảng sợ, 18 tên đã cải trang chạy tắt đồng về đồn Quang Thù. Sau 4 tháng, chi bộ Nguyễn Úy đã chuyển được tình thế, từ chỗ bị tấn công sang phản công, phá vỡ nguy quyền, uy hiếp bốt Cát Nguyên, phục hồi cơ sở, tạo ra một khí thế đấu tranh mới trong nhân dân. Tháng 12-1950, Đại hội chi bộ Nguyễn Úy lần thứ 3 được tổ chức tại làng Si (huyện Ứng Hòa). Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm công tác lãnh đạo nhân dân chống địch chiếm đóng quê hương và bàn biện pháp tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích. Từ tháng 5 đến tháng 12-1950 toàn xã bị chết 21 người, bị thương 210 người, có 52 nhà bị đốt cháy, giặc phá 2 đình chùa, bắt 45 con trâu bò, 210 con lợn và cướp bóc nhiều thóc, lúa, gà, vịt... Tuy bị địch càn quét, đàn áp nhưng nhân dân Nguyễn Úy vẫn tin tưởng vào kháng chiến. Ban địch vận xã có 3 người (hy sinh 2),

4 ban dịch vận trong 5 thôn có 10 người (hy sinh 2) nhưng đã làm được nhiều việc lớn, đặc biệt là huy động nhân dân đóng góp cho kháng chiến được 130 tấn lương thực. Là xã bị tổn thất nặng nhưng chi bộ đã tích cực giáo dục, động viên cán bộ, đảng viên, dân quân du kích trở về bám đất, bám dân, gây dựng lại phong trào, lãnh đạo nhân dân chống khủng bố, phá tề, không đi phu, đi lính cho giặc. Cuối năm 1950, chi bộ có 128 đảng viên (trong đó có 15 chi ủy, có 17 đảng viên bị kỷ luật, 12 đảng viên bị bắt, bị giết (bị giết là 8), 89 đảng viên cầu an, đầu hàng (trong đó có 14 đồng chí nữ, 28 đầu hàng)⁽¹⁾. Chi bộ đã kịp thời uốn nắn lại phong trào, xây dựng Đảng để tiếp tục xây dựng cơ sở, phát triển chiến tranh du kích.

Đầu năm 1951, thực hiện kế hoạch Đờ-lát - đờ-Tát-xi-nhi, địch gấp rút tập trung binh lực mở rộng tăng cường càn quét nhằm phát triển nguy quân, lấy lại tinh thần binh lính địch. Với những cuộc càn quét khốc liệt của chúng, nhiều cơ sở kháng chiến ở Kim Bảng bị tổn thất. Cuộc đấu tranh của nhân dân các xã trong vùng bị địch

(1) Theo "thống kê đảng vụ tam cá nguyệt thứ 4 - 1950".

chiếm đóng có phần bị giam sát. Thực tế đó đặt Nguyễn Úy trước những khó khăn phức tạp mới. Đầu năm 1951, địch đã mở nhiều trận càn ở Kim Bảng. Ngày 23-3-1951, hơn 200 quân địch mở cuộc càn lớn vào các xã Đồng Hóa, Lê Hồ, Thụy Lôi, Nguyễn Úy. Tại Nguyễn Úy, chúng đốt phá, cướp bóc và bắt đi 40 thanh niên. Huyện ủy tăng cường đồng chí Bình (huyện ủy viên) phụ trách Nguyễn Úy. Cấp ủy được kiện toàn, đồng chí Ngô Thư làm bí thư chi bộ lãnh đạo nhân dân chống bắt phu, bắt lính, chống hãm hiếp phụ nữ có kết quả. Dân quân du kích răn đe bọn lính, đánh mìn, hạn chế không để bọn địch tự do càn quét. Cơ sở kháng chiến ở Đức Mộ rất mạnh, nhiều gia đình có hầm bí mật để cán bộ ẩn nấp khi địch càn quét. Xóm 5 và 6 của thôn Phù Lưu, Đức Mộ, có cơ sở đào hầm bí mật cất giấu cán bộ (Đức Mộ 34 hầm, Phù Lưu 15 hầm). Từ tháng 1 đến tháng 5-1951, phong trào Nguyễn Úy được củng cố, huyện xếp Nguyễn Úy thuộc loại "xã tiến lên". Nhưng từ cuối tháng 6 đến cuối năm 1951, phong trào kháng chiến ở Nguyễn Úy lại yếu đi. Biết Đức Mộ là nơi đứng chân của cán bộ, đảng viên, nên ngày 19-6-1951, địch đánh bom, bắn pháo vào Đức Mộ làm 2 người bị thương, một số nhà bị cháy, một số trâu bò bị chết. Từ tháng 6, địch

tăng quân cần quét, lụng sục gặt gao các thôn trong xã, đốt cháy nhiều nhà, làm nhiều người chết, bị thương và bắt đi một số người khác.

Cuối năm 1951, Nguyễn Úy chưa có cơ sở của ủy ban, chỉ còn hơn 20 đảng viên hoạt động, xã đội còn 4 người, các đoàn thể nằm im, thôn đội có nhưng thiếu người. Cả 5 thôn đều có tề đại diện, song nặng tư tưởng cầu an. Ở thôn Phù Lưu đã xuất hiện chi diêm. Chúng ta chưa nắm được dân, chưa biết và nắm rõ lực lượng phân cách mạng ở các thôn. Bọn địch bắt ban tề các thôn khai số tổng động viên theo đạo dụ của Bảo Đại, cấm dân, thậm chí bắn chết dân cấy cày ven đường 60 và bột Cát Nguyên. Phân loại quý II/1951, huyện xếp chi bộ Nguyễn Úy loại C, chính quyền thuộc diện còn yếu, cần phải củng cố.

IV- ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH DU KÍCH, BAO VÂY TRUY BỨC CÁC BỐT CÁT NGUYÊN, PHÙ LƯU, GÓP PHẦN GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

Từ cuối năm 1951, chiến tranh du kích trong toàn huyện phát triển đã đẩy bọn địch vào tình thế hết sức bị động, lúng túng. Đầu năm 1952, chúng ta giành được thế chủ động, tiến công liên

tục, quân địch ngày càng lún sâu vào thế bị bao vây, uy hiếp. Thời gian này, dân quân du kích Nguyễn Úy đã tự lực tác chiến không những tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch mà còn chi viện, phối hợp cùng dân quân du kích các xã bạn chủ động đánh càn, bao vây bốt Cát Nguyên.

Ngày 12-2-1952, đồng chí bí thư chi bộ kiêm chính trị viên xã đội cùng đồng chí chủ tịch xã đưa một tiểu đội du kích Nguyễn Úy sang Phương Thượng chi viện cho xã Lê Hồ đánh càn. Lần đầu tiên, bộ đội địa phương, dân quân du kích các xã phối hợp, hợp đồng chiến đấu, xông ra khỏi làng, hành tiến đánh đuổi địch giữa ban ngày từ Cao Mỹ về Phúc Trung (Tượng Lĩnh).

Ngày 28-2-1952, du kích Nguyễn Úy phối hợp cùng du kích Tượng Lĩnh, Lê Hồ phục kích trên đường 60, đón đánh địch sau khi chúng gây tội ác trên đường trở về bốt Cát Nguyên, tiêu diệt 13 tên, thu nhiều vũ khí. Bị phục kích đón đánh nhiều lần trên đường 60, địch bắt mỗi thôn phải cử từ 5 đến 6 người đem theo trâu, cứ 5 giờ sáng cho trâu và người kéo cây chuối trên đường để rà chông, mìn dọn đường cho chúng đi càn.

Cùng với sự trưởng thành của dân quân du kích, các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố.

Đầu năm 1952, được huyện giúp đỡ, chi bộ đã tổ chức học tập chính trị cho cán bộ xã, thôn. Tháng 5-1952, dân số Nguyễn Úy là 2.437 người, ủy ban có 5 cán bộ, hội đồng nhân dân có 17, công an có 1, thông tin 1, ủy nhiệm 5, các đoàn thể, du kích 9, dân quân 139, phụ lão 67, nông dân 61, phụ nữ 49, thanh niên 22. Đầu tháng 4-1952, bộ đội địa phương và du kích Nguyễn Úy bắt đầu bao vây bốt Cát Nguyên. Ngày 1-4, du kích bắn chết 1 tên, bắn bị thương 2 tên. Ngày 11-4, ta phục kích tại Thường Khê cánh quân Nhật Tựu lên giải vây cho bốt Cát Nguyên, tiêu diệt và bắt sống 19 tên, thu 11 súng. Phối hợp với du kích bao vây, cô lập bốt Cát Nguyên, nhân dân các thôn đẩy mạnh công tác địch vận. Nhiều đoàn phụ nữ chít khăn trắng lên bốt đòi chõng con, nhân dân không cắt lúa để đắp bãi cho máy bay hạ cánh. Du kích phân công một bộ phận đi gặt, một bộ phận vây hãm địch, đánh địch giải vây và bảo vệ nhân dân. Bốt Cát Nguyên bị du kích vây chặt không cho ra khỏi công, mỗi khi đi lấy nước phải gọi loa xin phép, địch phải tiếp tế bằng máy bay thả dù. Lần thứ 2, quân địch điều 4 tiểu đoàn từ Nhật Tựu lên giải vây, bị ta đón đánh dọc đường tiêu diệt 21 tên, thu 14 súng, làm thất bại việc

ứng cứu giải tỏa của chúng. Vòng vây của du kích Nguyễn Úy xiết chặt làm bọn địch bắt Cát Nguyên hết sức nguy khốn. Tháng 12-1952, địch buộc phải liều lĩnh điều quân từ Thanh Bò xuống, từ Nhật Tựu vào giải vây, rút khỏi bốt Cát Nguyên. Thế chiếm đóng theo diện của địch trên đất Kim Bảng bị phá vỡ.

Cuối năm 1952, xã Nguyễn Úy không còn tên ngụy. Sau khi địch rút, nhân dân tập trung san phá bốt Cát Nguyên. Chi bộ lãnh đạo nhân dân bắt tay vào sản xuất, tích cực phục hóa, thực hiện mỗi nhà 3 gà, 5 nhà 3 lợn, 10 mẫu ruộng có 1 con trâu. Đề phòng địch đánh phá, Nguyễn Úy thực hiện mỗi gia đình có một hầm tránh bom pháo. Về sự nghiệp trồng người, Nguyễn Úy vẫn duy trì các lớp học của trường phổ thông dân lập xây dựng từ năm 1951. Nguyễn Úy được huyện xếp vào các xã thuộc vùng du kích. Thực hiện đợt thi đua do huyện phát động với 6 mục tiêu : xây dựng trường dân lập, vận động ngụy binh, phòng gian và phòng gián, phá hoại địch, xây ổ tác chiến, bảo vệ sản xuất, xã Nguyễn Úy cam kết thi đua với các xã Lê Hồ, Khả Phong, Đại Cường, Kim Bình.

Đầu năm 1953, dân số Nguyễn Úy là 2.577 người, số người tham gia bộ máy ở xã gồm : 7 cán

bộ ủy ban, 25 cán bộ hội đồng, 4 cán bộ ủy nhiệm, 10 công an, 24 dân vận, 26 cung cấp, 20 thông tin, 19 y tá, 1 giao thông, lực lượng vũ trang có 8 quân báo, 80 du kích, 345 dân quân, số hội viên đoàn thể gồm : thanh niên 105, nông dân 128, phụ nữ 136, phụ lão 184, thiếu niên 187, đảng viên có 56 đồng chí.

Phong trào chiến tranh du kích ở Kim Bảng phát triển mạnh buộc địch phải lùi về thế chiếm đóng theo tuyến, thực hiện kế hoạch “bình định có trọng điểm”, tiếp tục tái chiếm đóng các vị trí đã mất và lập vành đai trắng quanh hệ thống đồn bốt ven đường 60. Từ ngày 13 đến hết ngày 20-4-1953, địch mở nhiều cuộc càn quét đánh phá các xã dọc tuyến đường 60. Các thôn của xã Nguyễn Úy bị càn quét, tàn phá liên tục. Riêng làng Đức Mộ, đợt càn này giặc phá nửa làng Đức Mộ, đánh sập 53 nóc nhà, cướp bóc nhiều tài sản, làm bị thương, bị chết 35 người.

Ngày 17-4-1953, sau nhiều lần càn quét các thôn, địch tập kết ở Phù Lưu, đuổi dân ra khỏi làng, phá nhà, phá làng, phá đình, lấy vật liệu xây bốt Phù Lưu. Chúng làm đường tắt từ Phù Lưu sang Cát Nguyên không đi theo đường đê cũ và tiến hành rải nhựa. Để tạo vành đai trắng,



Bót Phù Litu dịch xây dựng 1953

ngăn chặn sự tấn công của ta, chúng dùng xe ủi phá nhiều nhà dân. Dã man hơn, chúng đóng chốt Hàm Long không cho dân lấy nước cày cấy. Vừa xây bốt Phù Lưu địch vừa tăng cường càn quét, khủng bố, phá cơ sở, phá kinh tế, xúi giục dụ dỗ lập tề, đuổi dân, cướp bóc, phá làng Phù Lưu, bắt thanh niên đi lính. Bọn chúng đốt, dùng xe ủi nhà, dồn dân ra khu tập trung Đồng Văn. Bọn phản động, bọn tề ác bị triệt phá từ trước nay lại ngầm chống phá cách mạng, viết khẩu hiệu dựng chuyện nói xấu cán bộ hồng ly dán cán bộ với nhân dân. Đồng thời, chúng ngầm ngầm cấu kết với bọn địch để lập tề. Mới quay lại chiếm đóng, bọn địch và bọn phản động gây nhiều khó khăn cho chúng ta. Nhưng sẵn có kinh nghiệm lãnh đạo nhân dân trong vùng tạm chiếm trước đây, chúng ta không để chúng dồn dân ra Đồng Văn. Nhân dân kiên quyết trụ lại, làm lều lán ở ngoài đồng để cày cấy và thu hoạch. Những mưu toan của địch như : bắt dân làm căn cước, lập tề, hãm hiếp phụ nữ... đều bị phản đối và thất bại. Phong trào đấu tranh không cho địch bắt chồng con đi lính, chống hãm hiếp phụ nữ có kết quả. Một số phụ nữ ở Thường Khê đã dùng đòn gánh đánh lại bọn địch hãm hại phụ nữ, làm cho bọn chúng khiếp sợ phải bỏ chạy.

Đêm ngày 2 rạng sáng 3-5-1953, tiểu đoàn Tiên Yên thuộc đại đoàn 320 bộ đội chủ lực được nhân dân Tượng Lĩnh giúp đỡ, đã bí mật tập kích đánh địch ở bãi cát Quang Thừa. Bọn giặc thất trận, bỏ vũ khí tháo chạy dưới trời mưa tầm tã từ Phù Đê về chốt Phù Lưu. Ngày 4-5, sợ du kích Nguyễn Úy vây đánh, địch huy động 49 xe (22 xe từ Thanh Bồ xuống, 27 xe từ Nhật Tựu lên) chở quân đến hỗ trợ và đổi quân tăng cường lực lượng cho bọn địch ở chốt Phù Lưu. Ngày 5-5, lực lượng vũ trang tiêu diệt 3 đồn địch ở Đồng Quang (Ứng Hòa, Hà Đông), sợ bị đánh mạnh ở Hà Đông, ngày 7-5, bọn địch từ Phù Lưu rút một bộ phận về Thanh Bồ. Những trận càn liên tiếp trong tháng 4, tháng 5 năm 1953 tạm thời chấm dứt, lực lượng địch ở Phù Lưu đi vào phòng thủ, tinh thần binh lính hoang mang, rệu rã.

Tháng 6-1953, Nguyễn Úy tiến hành quản lý số ruộng đất vắng chủ, cấp hơn 200 mẫu ruộng cho nông dân cày cấy. Nhân dân đấu tranh lấy hết những diện tích ven đường giao thông, ven bờ ruộng, không để ruộng bị hoang hóa. Nhân dân vẫn đóng góp thuế nông nghiệp cho Nhà nước và vẫn cử người đi dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Chính sách ruộng đất nói trên làm cho nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, gia nhập nông hội ngày một đông. Đông xuân năm

1953 - 1954, Nguyễn Úy cấy được nhiều diện tích ven đường 60, xây dựng lực lượng vũ trang có tiến bộ, nhất là các thôn Đức Mộ, Thuận Đức. Nguyễn Úy đã cử một số cán bộ thôn, xóm, đội du kích, thanh niên tham dự lớp học bồi dưỡng cho các xã ven đường 60, thời gian 5 ngày.

Bọn địch ở bốt Phù Lưu bị cô lập, hạn chế càn quét, cướp phá, nhưng chúng lôi kéo một số thanh niên Cát Nguyên, Phù Lưu vào cuộc sống ăn chơi đồi trụy, cưỡng ép thanh niên đi lính. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân, đề cao cảnh giác, kết hợp các biện pháp quân sự lẫn chính trị để hạn chế âm mưu của địch. Mặt khác vận động quần chúng vạch trần âm mưu địch, đấu tranh không để chúng phình phờ lôi kéo thanh niên. Tháng 3-1954, du kích dân quân Nguyễn Úy trưởng thành nhanh chóng, phát huy được nhiều cách đánh phong phú linh hoạt có thể thay thế bộ đội địa phương vây hãm bốt Phù Lưu. Trên đường 60, du kích đánh mìn, đánh nghi binh, quấy rối tiêu hao, kim chân địch không cho chúng đi sục sạo, đồng thời tiến hành binh vận tuyên truyền vũ trang, phục kích quân cứu viện trên các ngã đường từ Nhật Tựu, Thanh Bồ, chùa Ông đến làm tê liệt sự vận chuyển, liên lạc của địch.

Đêm 27-3-1954, vị trí cuối cùng của phòng tuyến sông Đáy trên đất Kim Bảng là bốt chùa Ông do lính Âu Phi đóng giữ bị bộ đội chủ lực và

lực lượng vũ trang Tượng Lĩnh tiêu diệt. Phòng tuyến sông Đáy bị đập nát, tinh thần của quân địch ở bột Phù Lưu suy sụp không cứu vãn được.

7-5-1954, chiến thắng Điện Biên Phủ cộng với những thắng lợi to lớn của quân dân Kim Bông đã đẩy địch ở bột Phù Lưu vào tình thế hết sức bị động, hoang mang. Để tránh nguy cơ bị tiêu diệt, địch buộc phải từ bỏ mưu đồ chiếm đóng huyện Kim Bông. Ngày 15-6, địch rút khỏi bột Thụy Sơn. Ngày 28-6, địch rút khỏi bột Phù Lưu. Ngày 3-7, địch rút khỏi bột Nhật Tựu. Trên đường rút chạy chúng đã bị quân dân các địa phương bám sát, truy kích chặn đánh quyết liệt.

Sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, đặc biệt sau 4 năm trực tiếp đối mặt với kẻ thù, nhân dân và lực lượng vũ trang Nguyễn Úy đã đánh nhiều trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch, thu nhiều vũ khí, quân trang, quân dụng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh của chi bộ và quân dân Nguyễn Úy đã góp phần đập tan ý đồ của đế quốc Pháp, giải phóng quê hương.

Ngày 21-7-1954, hiệp định đình chiến được ký kết, hòa bình được lập lại, chi bộ xiết chặt thêm đội ngũ lãnh đạo nhân dân tiến vào cuộc đấu tranh cách mạng mới.

CHƯƠNG III

CHI BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN GÓP PHẦN THỰC HIỆN HAI NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC (1954 - 1975)

I - HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ (1954 - 1957)

Sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, một nửa đất nước được giải phóng. Miền Bắc chuyển sang thực hiện các nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa, miền Nam tiếp tục làm cách mạng dân tộc, dân chủ. Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng hai miền có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhằm mục tiêu chung là hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ, thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhân dân Nguyễn Úy ra sức phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn để hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, góp phần tạo các điều

kiện đưa miền Bắc chuyển lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa.

Ngay sau khi quê hương giải phóng, chi bộ lãnh đạo nhân dân tập trung giải quyết những nhiệm vụ cấp bách, ổn định nơi ăn, chốn ở cho các gia đình có nhà bị tàn phá, phục hồi sản xuất, khắc phục nạn đói. Nhân dân thôn Phù Lưu đã chia đất làm nhà, giúp đỡ nhau vật liệu, công sức, đưa các gia đình ở lều lán tạm dưới đồng trở về làng cũ. Hương ứng đợt phát động giúp các gia đình bị thiệt hại trong chiến tranh, các hội viên, đoàn viên các đoàn thể quyên góp, hoặc tự nguyện giúp đỡ các gia đình tu sửa, làm nhà tạm để có chỗ sinh hoạt.

Trong những năm chiến tranh địch càn đi, quét lại nhiều lần nên giống, vốn, trâu, bò bị cướp đoạt, cầu cống bị địch phá sập, hư hại rất nhiều. Dọc đường 60, quanh bốt chiếm đóng, chúng lập vành đai trắng, không cho cấy ruộng, rào dây thép gai, gài mìn... để phòng thủ. Sau khi địch rút, số ruộng hoang toàn xã có tới vài trăm mẫu. Phần lớn ruộng hoang đây cỏ lác cao ngập đầu người dây thép gai và bom, mìn còn nằm rải rác. Phương tiện sản xuất và sức kéo thiếu nghiêm

trọng. Nhân dân hồi cư không có khả năng phục hồi sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh, của huyện, Nguyễn Úy tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương khôi phục sản xuất, phát động toàn dân đoàn kết, tương trợ để khai hoang, phục hóa, đẩy mạnh sản xuất. Dân quân, du kích tích cực giúp dân phát hiện, rà phá bom, mìn, gỡ dây thép gai, thu dọn vật liệu quanh đôn bốt, quanh vành đai trắng. Nhân dân thi đua khai hoang, phục hóa, tương trợ giúp nhau về giống, vốn, ngày công. Đến tháng 9-1954, toàn xã đã khôi phục được hơn 90 mẫu ruộng hoang và cấy được 160 mẫu. Bên cạnh việc khôi phục lại ruộng đất hoang hóa, Nguyễn Úy đã huy động được hàng vạn ngày công đào mương tưới nước cho cánh đồng khuya và máng tưới cho cánh đồng thôn Đức Mộ.

Sau nhiều năm chiến tranh, nhất là thời kỳ địch rút chạy, lúa, hoa màu dọc tuyến đường 60 bị địch tàn phá nghiêm trọng. Tháng 9-1954, tình hình đói diễn ra nghiêm trọng, nhiều gia đình phải ăn độn rau lang, rau má. Trước tình hình đó, chi bộ vận động đẩy mạnh tăng gia sản xuất để chống đói trước mắt và phòng đói lâu dài, vận

động nhân dân tương trợ lẫn nhau, tích cực tham gia sản xuất, tìm thêm nghề phụ tăng thu nhập, thiết thực chống đói. Xã đã trích quỹ cho các gia đình thiếu đói vay, huyện cũng đã trích quỹ cho Nguyễn Úy vay 4,265 tấn thóc để trợ giúp kịp thời cho các gia đình đói trầm trọng.

Thời kỳ tạm chiếm, một số đảng viên bị địch bắt, một số nằm im, cầu an, chạy dài. Hòa bình lập lại, chi bộ Nguyễn Úy còn 28 đảng viên, chất lượng đảng viên kém, sinh hoạt thất thường. Thực hiện yêu cầu xây dựng Đảng, chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập tình hình, nhiệm vụ, liên hệ kiểm điểm sâu sắc để nâng cao nhận thức, sửa chữa khuyết điểm, khôi phục cho các đảng viên còn đủ tiêu chuẩn. Chi bộ lấy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị làm nội dung để kiểm điểm thường xuyên. Nhờ vậy sinh hoạt chi bộ đi dần vào nề nếp, hàng tháng sinh hoạt Đảng vào ngày 15, chất lượng lãnh đạo của chi bộ ngày một nâng cao.

Cùng với việc củng cố Đảng, chi bộ cũng khẩn trương củng cố xây dựng chính quyền, đoàn thể. Các cán bộ thôn, xã đã qua thử thách chiến đấu, được nhân dân tín nhiệm, được chi bộ giao nhiệm vụ. Chính quyền cơ sở được củng cố, cơ sở quần

chúng ở các thôn được xây dựng, đã có tác dụng làm nòng cốt cho việc thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng ở địa phương, góp phần tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động ở quê hương sau những ngày mới giải phóng đầy khó khăn.

Đầu năm 1955, cùng với các xã trong huyện, nhân dân Nguyễn Úy đón đội giảm tô về xã. Đội đã phát động nhân dân đấu tranh với địa chủ, thực hiện chính sách triệt để giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ. Sau 4 tháng được nhân dân đồng tình ủng hộ, giúp đỡ, đội giảm tô hoàn thành nhiệm vụ.

Mùa thu năm 1955, đội cải cách ruộng đất tiếp tục về xã phát động quần chúng đấu tranh đánh đổ bọn địa chủ cường hào, chia lại ruộng đất cho nhân dân. Cải cách ruộng đất đã chia ruộng đất cho mọi nhà, mọi người ở Nguyễn Úy. Bình quân mỗi người được 3,2 sào ruộng. Tháng 1-1956, Nguyễn Úy hoàn thành căn bản cải cách ruộng đất, toàn xã có 27 địa chủ, bị tịch thu, trưng thu, trưng mua một số ruộng đất và tài sản có giá trị. Giai cấp địa chủ bị đánh đổ toàn bộ, chế độ chiếm hữu phong kiến về ruộng đất bị xóa bỏ vĩnh viễn. Song, trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất đã mắc một số sai lầm về phương pháp và chính đồn tổ chức.